|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PTDTNT ĐĂKTÔ | **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II** |
| **TỔ KHTN** | **NĂM HỌC: 2022 – 2023** |
| Môn: **Vật lý** - Lớp:**10**. Thời gian**: 45 phút** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/ Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức, kĩ năng** | **Số câu theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng câu** | | **% Tổngđiểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **TN** | **TL** |  |
| 1 | **MOMENT LỰC – ĐIỀU KIỆN CÂN BẰNG** | 1.1. Tổng hợp lực – Phân tích lực | 3TN | 2TN | 1TL |  | 5 | 1 |  |
| 1.2. Moment lực. Điều kiện cân bằng của vật | 3TN | 3TN | 1TL |  | 6 | 1 |
| 2 | **NĂNG LƯỢNG** | 2.1. Năng lượng và công | 3TN | 3TN |  |  | 6 |  |  |
| 2.2. Công suất – Hiệu suất | 3TN | 1TN |  |  | 4 |  |
| 2.3. Động năng và thế năng. Định luật bảo toàn cơ năng | 4TN | 3TN |  | 1TL | 7 | 1 |
| Tổng | | | 16 | 12 | 2 | 1 | 28 | 3 | **100** |

**BGH DUYỆT TCM DUYỆT GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Thị Hằng

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PTDTNT ĐĂKTÔ | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II** |
| **TỔ KHTN** | **NĂM HỌC: 2022 – 2023** |
| Môn: **Vật lý** - Lớp:**10**. Thời gian làm bài: **45 phút** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức, kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **MOMENT LỰC – ĐIỀU KIỆN CÂN BẰNG** | 1.1 Tổng hợp lực – Phân tích lực | **Nhận biết:**  - Nắm được khái niệm tổng hợp lực và phân tích lực.  - Biết được quy tắc hợp lực đồng quy và quy tắc hợp lực song song cùng chiều.  **Thông hiểu.**  - Hiểu được quy tắc hợp lực đồng quy và quy tắc hợp lực song song cùng chiều.  **Vận dụng**  Sử dụng được quy tắc để làm bài tập | **3** | **2** | **1** |  |
| 1.2 Moment lực- Cân bằng của vật rắn | **Nhận biết:**  **-** Nêu được khái niệm mômen lực và mômen ngẫu lực.  - Viết được công thức tính mômen lực và nêu được đơn vị đo mômen lực.  - Nêu được điều kiện cân bằng của một vật rắn.  **Thông hiểu:**  - Xác định được mômen của lực và ngẫu lực.  - Hiểu được quy tắc mômen trong một số trường hợp đơn giản.  - Hiểu được điều kiện cân bằng của một vật rắn.  **Vận dụng**  Sử dụng được điều kiện cân bằng và quy tắc mô men trong một số trường hợp đơn giải | **3** | **3** | **1** |  |
| **2** | **NĂNG LƯỢNG** | 2.1. Năng lượng và Công | **Nhận biết:**  **-** Biết được các dạng năng lượng và quá trình chuyển hoá năng lượng.  - Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính công và công suất.  - Biết được đơn vị đo công.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác bằng cách thực hiện công.  - Xác định được công.  - Hiểu được sự biến đổi năng lượng của một thiết bị trong đời sống khi hoạt động | **3** | **3** |  |  |
| 2.2. Công suất- hiệu suất | **Nhận biết:**  - Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính và đơn vị đo công suất, hiệu suất  - Biết được cách tính hiệu suất  **-** Biết được năng lượng có ích, năng lượng hao phí.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được hiệu suất của một số thiết bị, ý nghĩa của hiệu suất và sự tiêu hao năng lượng ở một số thiết bị kĩ thuật. | **3** | **1** |  |  |
| 2.3. Động năng và Thế năng. Định luật bảo toàn cơ năng. | **Nhận biết:**  - Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính động năng, thế năng, cơ năng.  - Nêu được đơn vị đo động năng, thế năng, cơ năng.  - Phát biểu được định luật bảo toàn cơ năng  - Viết được hệ thức của định luật BT Cơ năng.  **Thông hiểu:**  - Xác định được động năng và độ biến thiên động năng của một vật.  - Xác định được thế năng trọng trưởng của một vật.  - Xác định được cơ năng của một vật.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng định luật bảo toàn cơ năng để giải các bài toán nâng cao về chuyển động của một vật. | **4** | **3** |  | **1** |

**Lưu ý:** - Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng; Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận;

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm; số điểm cho câu hỏi tự luận được quy định rõ trong hướng dẫn chấm;

**BGH DUYỆT TCM DUYỆT GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

Nguyễn Thị Hằng